

BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN – TIẾNG VIỆT 4
MÔN TOÁN – ĐỀ 1

Họ tên học sinh..... Lớp.....

Điểm	Nhận xét của giáo viên

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (Từ câu 1 – câu 6)

Câu 1: Số 52 570 300 được đọc là:

- A. Năm trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.
- B. Năm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm.
- C. Năm hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.
- D. Năm mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

Câu 2: Trong số 9 852 471: chữ số 8 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng trăm nghìn, lớp trăm nghìn

Câu 3: $9 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :

- A. 90 000
- B. 900
- C. 90
- D. 9 000

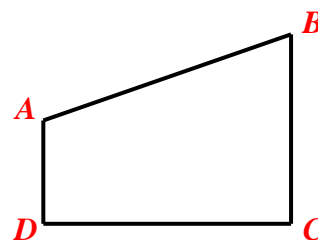
Câu 4: Năm 2016 thuộc thế kỉ:

- A. XVIII
- B. XIX
- C. XXI
- D. XX

Câu 5:

a) Hình tứ giác ABCD (hình bên) có góc nhọn là:

- A. Góc C
- B. Góc D
- C. Góc B
- D. Góc A



b) *Cạnh AD vuông góc với cạnh.....*

Câu 6: Cho các số : 2160, 2164, 2135, 2234.

a) Những số chia hết cho 2 và 5 là: 2234; 2164.

- A. 2160
- B. 2135
- C. 2164
- D. 2234

Câu 7: Những số chia hết cho 3 và 9 là :

A. 2135

B. 2234

C. 2160

D. 2164

Câu 8: Đặt tính rồi tính

$$372549 + 159521$$

$$620460 - 510754$$

$$432 \times 125$$

$$7140 : 35$$

Câu 9 .

a. Tìm x biết :

$$x - 2428 = 58260.$$

b/ **Tính bằng cách thuận tiện**

$$869 \times 95 - 869 \times 85$$

Câu 10. Một mảnh đất hình chữ nhật có tổng chiều dài và chiều rộng bằng 214 m, chiều dài hơn chiều rộng 52 m. Tính diện tích mảnh đất đó ?

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 11: Thương của hai số bằng 375. Nếu số chia gấp lên 5 lần và giữ nguyên số bị chia thì thương mới là bao nhiêu ?

.....

MÔN TOÁN – ĐỀ 2

Khoanh tròn câu trả lời đúng (Câu 1- câu 6)

Bài 1: Đọc số sau: 24 534 142

- A. Hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- B. Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- C. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- D. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai

Bài 2. Giá trị chữ số 8 trong số 4 8967 là:

- A. 8
- B. 80
- C. 800
- D. 8000

Bài 3. Số lớn nhất trong các số: 684 257; 684 275; 684 750; 684 725

- A. 684 257
- B. 684 750
- C. 684 275
- D. 684 725

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

5 tấn 83 kg = kg là:

- A. 583
- B. 5830
- C. 5083
- D. 5038

Bài 5.

2 phút 10 giây = giây là:

- A. 30
- B. 70
- C. 210
- D. 130

Bài 6: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Với $a = 15$ thì biểu thức: $256 - 3 \times a$ có giá trị là:

- A. 211
- B. 221
- C. 231
- D. 241

Bài 7: Đúng ghi Đ ; sai ghi S

a/- 5 tấn 15 kg = 5015 kg.	
b/- 4 phút 20 giây = 420 giây	
c/- Trung bình cộng của số 20 và 40 là 30.	
d/- Năm nhuận có 365 ngày	

BÀI 8: Đặt tính rồi tính

$$845763 + 96858$$

$$607549 - 536857$$

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

BÀI 9: Gia đình bác Hà năm đầu thu hoạch được 60 tạ thóc. Năm thứ hai bác Hà thu hoạch bằng $\frac{1}{2}$ năm đầu, năm thứ ba thu hoạch gấp đôi năm đầu. Hỏi trung bình mỗi năm bác Hà thu hoạch bao nhiêu tạ.

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI 10: Một hình chữ nhật có chiều rộng là 16m và có chu vi bằng chu vi một hình vuông cạnh 24m. Chiều dài của hình chữ nhật đó là m.

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

MÔN TOÁN – ĐỀ 3

<u>Điểm</u>	<u>Giáo viên nhận xét</u>

Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng và hoàn thành bài tập dưới đây.

Câu 1:

a) Số gồm 5 triệu, 7 chục nghìn, 6 trăm được viết là:

- A. 5 070 600 B. 5 007 600 C. 5 700 600 D. 5 706 000

b) Trong các số: 5 785; 6 874; 6 784 ; 6 487, số lớn nhất là:

- A. 5785 B. 6 784 C. 6 874 D. 6 487

Câu 2 : Trung bình cộng của ba số: 36; 42 và 57 là: (M2)

- A. 35 B. 305 C. 145 D. 45

Câu 3: Số thích hợp điền vào ô trống để: 1 tấn = kg là:

- A. 10 B. 100 C. 1000 D. 10000

Câu 4: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để: $6\text{m}^2 9\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$ là:

- A. 690 B. 609 C. 6009 D. 69

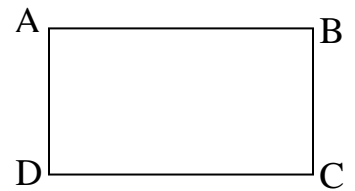
Câu 5: Số tự nhiên nào sau đây chia hết cho 2; cho 3 và cho 5:

- A. 12 B. 10 C. 15 D. 30

Câu 6: Cho hình vẽ **ABCD** là hình chữ nhật

a) Đoạn thẳng BC vuông góc với các đoạn thẳng và

b) Đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng



Câu 7: Đặt tính rồi tính

- a) $182\,954 + 245\,416$ b) $935\,807 - 52\,455$ c) 237×24 d) $16050 : 75$

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$876 \times 64 - 876 \times 54$$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9: Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi 90 m, chiều dài hơn chiều rộng 22 m. Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó?

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: Tìm số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau. Biết chữ số hàng trăm là chữ số 5, mà số đó vừa chia hết cho 2 và vừa chia hết cho 5?

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....

KIỂM TRA TIẾNG VIỆT - LỚP 4

ĐỀ 1

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

Học sinh đọc một đoạn văn khoảng 70 chữ thuộc các bài tập đọc đã học (*Chọn các đoạn văn trong SGK Tiếng Việt Tập 1 - ở các tuần từ tuần 11 đến tuần 17* và đọc thành tiếng đoạn văn đã được đánh dấu; trả lời 1 câu hỏi theo yêu cầu.)

2. Đọc hiểu

Cảnh đông con

Mẹ con bác Lê ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì rải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó. Từ sáng sớm tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn tro cuống rạ, bác Lê lo sợ vì không ai mướn làm việc gì nữa. Thế là cả nhà chịu đói. Mấy đứa nhỏ nhất khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rom lấy cái hơi ấm của mình áp ủ cho nó.

Hai thằng con lớn thì từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng đem về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hạt thóc, giã lấy gạo. Rồi một bữa cơm lúc buổi tối giá rét, mẹ con xúm quanh nồi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

THẠCH LAM – Trích (*Nhà mẹ Lê*)

Hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

Câu 1: Chi tiết nói lên cảnh cơ cực, nghèo đói của gia đình bác Lê là:

- a. Ăn đói, mặc rách.
- b. Nhà cửa lụp xụp.
- c. Từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc.
- d. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 2: Nguồn sống của gia đình bác Lê thu nhập từ:

- a. Ruộng của nhà bác Lê.
- b. Đi làm mướn.
- c. Đồng lương của bác Lê.
- d. Đi xin ăn.

Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến gia đình Bác Lê nghèo đói:

- a. Bác Lê lười lao động.
- b. Các con bác Lê bị tàn tật, ốm đau.
- c. Bị thiên tai, mất mùa.
- d. Gia đình không có ruộng, đông con.

Câu 4: Vào mùa trở rét thì gia đình bác Lê ngủ trên :

- a. Chiếc giường cũ nát
- b. Chiếc nệm mới.
- c. Ổ rom
- d. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 5: Chủ ngữ trong câu : “Mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn.” là:

a. Mùa nực

b. Mùa rét

c. Bác ta

d. Bác ta phải trở dậy

Câu 6: Trong câu “*Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó.*

”, Thuộc loại câu kể :

a. Ai làm gì?

b. Ai là gì?

c. Câu kể bình thường

d. Ai Thế nào?

Câu 7. Trong câu:”*Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hạt thóc, giã lấy gạo. có mấy động từ?*

a. Hai động từ đó là:.....

b. Ba động từ đó là:.....

c. Bốn động từ đó là:.....

d. Năm động từ đó là:.....

Câu 8. Em hãy đặt một câu có sử dụng câu kể Ai làm gì?:

.....
.....

II. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả : (2 điểm)

Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi

Năm 21 tuổi, Bạch Thái Bưởi làm thợ kéo cho một hãng buôn. Chẳng bao lâu, anh đứng ra kinh doanh độc lập, trải đủ mọi nghề: buôn gỗ, buôn ngô, mở hiệu cầm đồ, lập nhà in, khai thác mỏ, ... Có lúc mất trắng tay, anh vẫn không nản chí.

Bạch Thái Bưởi mở công ty đường thuỷ vào lúc những con tàu của người Hoa đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu ông dán dòng chữ “Người ta thì đi tàu ta.”

2. Tập làm văn: (8 điểm) - 25 phút

Đề: Hãy tả chiếc bút máy em đang dùng.

ĐỀ 2

1. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

CÂU CHUYỆN VỀ CHỊ VÕ THỊ SÁU

Vào năm mười hai tuổi, Sáu đã theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng. Mỗi lần được các anh giao nhiệm vụ gì Sáu đều hoàn thành tốt. Một hôm, Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước ngay tại xã nhà. Lần đó, Sáu bị giặc bắt. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, giặc Pháp đưa chị ra giam ở Côn Đảo.

Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước. Bọn giặc Pháp đã lên lút đem chị đi thủ tiêu, vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù sẽ nổi giận phản đối. Trên đường ra pháp trường, chị đã ngắt một bông hoa còn ướt đẫm sương đêm cài lên tóc. Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế. Tới bãi đất, chị gỡ bông hoa từ mái tóc của mình tặng cho người lính Âu Phi. Chị đi tới cột trói: mỉm cười, chị nhìn trời xanh bao la và chị cất cao giọng hát.

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ đao phủ: “ Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ”.

Một tiếng hô: “Bắn”.

Một tràng súng nổ, chị Sáu ngã xuống. Máu chị thấm ướt bãi cát.

(Trích trong quyển Cẩm nang đội viên)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Chị Sáu tham gia hoạt động cách mạng năm bao nhiêu tuổi? (0,5 điểm)

A/ Mười lăm tuổi

B/ Mười sáu tuổi

C/ Mười hai tuổi

D/ Mười tám tuổi

Câu 2: Chị Sáu bị giặc bắt và giam cầm ở đâu? (0,5 điểm)

A/ Ở đảo Phú Quý

B/ Ở đảo Trường Sa

C/ Ở Côn Đảo

D/ Ở Vũng Tàu

Câu 3: Thái độ đáng khâm phục của chị Sáu đối diện với cái chết như thế nào? (0,5 điểm)

A/ Bình tĩnh.

B/ Bất khuất, kiên cường.

C/ Vui vẻ cất cao giọng hát.

D/ Buồn rầu, sợ hãi.

Câu 4: Chị Sáu bị giặc Pháp bắt giữ, tra tấn, giam cầm ở Côn Đảo trong hoàn cảnh nào? (0,5 điểm)

A/ Trong lúc chị đi theo anh trai

B/ Trong lúc chị đi ra bãi biển

C/ Trong lúc chị đang đi theo dõi bọn giặc.

D/ Trong lúc chị mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng.

Câu 5: Qua bài đọc, em thấy chị Võ Thị sáu là người như thế nào? (1 điểm)

A/ Yêu đất nước, gan dạ

B/ Hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù

C/ Yêu đất nước, bất khuất trước kẻ thù

D/ Yêu đất nước, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù

Câu 6: Chủ ngữ trong câu: “Vào năm mười hai tuổi, Sáu đã theo anh trai hoạt động cách mạng.” là: (1 điểm)

A/ Vào năm mười hai tuổi

B/ Sáu đã theo anh trai

C/ Sáu đã theo anh trai hoạt động cách mạng

D/ Sáu

Câu 7: Tính từ trong câu: “Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước”. là: (1 điểm)

A/ Hồn nhiên

B/ Hồn nhiên, vui tươi

C/ Vui tươi, tin tưởng

D/ Hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng

Câu 8: Đặt một câu trong đó có sử dụng 1 từ láy. (1 điểm)

.....
Câu 9: Viết một câu kể Ai làm gì và xác định bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu (1 điểm)

II. Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe – viết (2 điểm)

Hương làng

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm chân chất, mộc mạc.

Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, thoảng bay đến, rồi thoảng cái lại đi. Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu như những viên trứng cua tí tẹo ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp thơm nồng nàn.

2. Tập làm văn: (8 điểm)

Đề bài: Em hãy tả lại một đồ chơi mà em thích.